

B, ngày 17 tháng 4 năm 2023

Số: **09/2023/QĐST-DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 116, 117, 122, 123, 131, 132, 624, 630 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Bà **Ka R**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Võ Tiến U, sinh năm 1956. Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Người đại diện theo pháp luật: Ông K' H- Chức vụ: Chủ tịch.

Ông Phạm Văn S, sinh năm 1986 và bà Vũ Thị Y, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy “*Bản di chúc*” của bà Ka S, sinh năm 1966, nơi thường trú: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng lập tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng ngày 12 tháng 3 năm 2019, được Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện B ông

K' L chứng thực ngày 12 tháng 3 năm 2019.

- Về chi phí tố tụng (xem xét, thẩm định tại chỗ, đo vẽ, thẩm định giá tài sản): Tổng số tiền là 30.493.320 đồng, ông Nguyễn Xuân T đã nộp xong. Ông Nguyễn Xuân T đồng ý chịu $\frac{1}{2}$ số tiền là 15.246.660 đồng, bà Ka R đồng ý chịu $\frac{1}{2}$ số tiền là 15.246.660 đồng, bà Ka R có trách nhiệm trả lại cho ông T 15.246.660 đồng (đã trả xong).

- Về án phí: Miễn toàn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Xuân T (trên 60 tuổi). Bà Ka R nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 600.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm bà Ka R đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009619 ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, hoàn trả lại cho bà Ka R 300.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy